

Ia Pa, ngày 04 tháng 01 năm 2024

Số: 01/2024/QĐST-DS

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 27 tháng 12 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 128/2023/TLST-DS ngày 03 tháng 10 năm 2023;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Tuyết Nh**, sinh năm 1976; địa chỉ: 74 Lê Hồng Phong, phường Đoàn Kết, thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai.

- Bị đơn:

+ Anh **Nguyễn Bá N**, sinh năm 1986, địa chỉ: Thôn Đoàn K, xã Ia M, huyện Ia P, tỉnh Gia L.

+ Chị **Nguyễn Thị Thu Th**, sinh năm 1985; địa chỉ: 16 T, phường Đoàn K, thị xã A, tỉnh Gia L.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về số tiền nợ: Anh Nguyễn Bá N và chị Nguyễn Thị Thu Th xác nhận còn nợ chị Nguyễn Thị Tuyết Nh số tiền 90.000.000 đồng (chín mươi triệu đồng). Hiện anh N và chị Th đã ly hôn nên anh N và chị Th thống nhất chia đôi số nợ trên mỗi người một nửa là 45.000.000 đồng (bốn mươi lăm triệu đồng) để trả cho chị Nh.

- Về phương án trả nợ:

+ Chị Nguyễn Thị Thu Th có trách nhiệm trả số tiền 45.000.000 đồng (bốn mươi lăm triệu đồng) cho chị Nguyễn Thị Tuyết Nh hàng tháng, mỗi tháng trả 1.000.000 đồng (một triệu đồng), trả vào ngày 20 hàng tháng, thời gian trả bắt đầu tính từ ngày 01 tháng 02 năm 2024.

+ Anh Nguyễn Bá N có trách nhiệm trả số tiền 45.000.000 đồng (bốn mươi lăm triệu đồng) cho chị Nguyễn Thị Tuyết Nh hàng tháng, mỗi tháng trả 1.000.000 đồng (một triệu đồng), trả vào ngày 20 hàng tháng, thời gian trả bắt đầu tính từ ngày 01 tháng 02 năm 2024.

Đến hạn trả nợ, nếu anh Nguyễn Bá N và chị Nguyễn Thị Thu Th vi phạm một trong các mốc thời gian trả nợ nêu trên thì chị Nguyễn Thị Tuyết Nh có quyền làm đơn yêu cầu thi hành án toàn bộ số tiền anh N và chị Th còn nợ theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm của vụ án là 4.500.000 đồng, hòa giải thành các đương sự chỉ phải chịu 50% mức án phí dân sự sơ thẩm là 2.250.000 đồng. Anh Nguyễn Bá N và chị Nguyễn Thị Thu Th thống nhất thỏa thuận mỗi người chịu $\frac{1}{2}$ án phí dân sự sơ thẩm là 1.125.000 đồng (một triệu một trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Hoàn trả lại cho chị Nguyễn Thị Tuyết Nh số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.175.000 đồng (ba triệu một trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000792 ngày 03 tháng 10 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ia Pa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- Các đương sự;
- VKSND huyện Ia Pa;
- Chi cục THADS huyện Ia Pa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Văn Thắng